

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HS-ST

Ngày 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diệp**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Lý.
2. Ông Nguyễn Quang Phước.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Giúp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 1, xã VTĐ, huyện LM, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú hiện nay: Ấp LT, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ văn hóa: lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1965; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2018, tạm giam ngày 21/9/2018 đến nay - Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Chị Tổng Thị L; sinh năm: 1983 - Có mặt

Địa chỉ: Ấp CS, xã LG, huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/9/2018, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 55P2-0239 lưu thông trên đường hương lộ nhựa hướng từ chợ LH thuộc ấp LT đi ấp LV, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh thì nhìn thấy chị Tống Thị T đang đứng bán vé số ở gần lề đường nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt vé số của chị T. T điều khiển xe chạy đến áp sát chị L, dùng tay phải giật lấy 49 tờ vé số trên tay của chị L rồi nhanh chóng bỏ chạy. Chị L tri hô và cùng người dân đuổi theo T được một đoạn thì T bị té ngã xuống đường nên người dân bắt, giữ và đưa về Công an xã LH.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 113/KLĐG ngày 15/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: 49 tờ vé số xổ số kiến thiết tỉnh Hậu Giang và tỉnh Long An mở ngày 15/9/2018 có giá trị 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Qua làm việc, chị Tống Thị L đã nhận lại 49 tờ vé số và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị L cũng có đơn xin từ chối giám định thương tích do hành vi cướp giật của T gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 94/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, không đặt ra giải quyết.

Bị hại Tống Thị L đã nhận lại đầy đủ tài sản và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cũng như vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do không có tiền tiêu xài nên khi bị cáo Nguyễn Hữu T đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường thuộc ấp Lộc Tân, xã Lộc Hưng thì nhìn thấy chị L đang cầm cọc vé số trên tay đã nảy sinh ý định giật lấy cọc vé số trên tay chị L. Bị cáo điều khiển xe chạy chậm lại và áp sát vào nơi chị L đứng và bất ngờ giật cọc vé số rồi tăng tốc bỏ chạy, chị L truy hô được người dân truy đuổi, bị cáo chạy được một đoạn thì té ngã xuống đường, bị người dân bắt giữ giao cho Công an xã LH và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng xử lý. Quá trình điều tra bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân, nhất là phụ nữ khi đi một mình trên đường. Xét tính chất của vụ án, có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo dùng phương tiện xe mô tô nhanh chóng giật lấy cọc vé số trên tay của chị L có thể làm chị L té ngã ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe của chị L. Hành vi của bị cáo đã phạm tội thuộc tình tiết định khung “thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng và mức đề nghị xử phạt đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần lên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa tiền án, tiền sự
- Tình tiết tăng nặng: không
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính, xét thấy bị cáo không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số: 55P2-0239 là của anh Trần Sóc K, khi cho bị cáo T mượn, không biết bị cáo sử dụng xe để cướp giật tài sản, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh K là phù hợp, nên không đặt ra giải quyết.

- 49 tờ vé số của chị L bị giật, đã được trả cho chị L ngay sau khi bắt giữ bị cáo. Chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2018.

2. Các biện pháp tư pháp: Đã xử lý xong tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- CQCSĐT CA huyện Trảng Bàng;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Diệp